

1. Trường:
2. Họ và tên học sinh:
3. Số báo danh:

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

5. Kiểm tra:
6. Ngày:
7. Phòng:

MÔN:

Mã đề
□□□

Số phách:

Giám thị

Số thứ tự

8. Mã đề
□□□
0 □□□
1 □□□
2 □□□
3 □□□
4 □□□

Điểm bài kiểm tra

Viết bằng số

Viết bằng chữ

Giám khảo 1

Giám khảo 2

Số phách

Chỉ cần kéo TextBox này để che bớt số câu.
Và xóa chữ đỏ này. Mục đích cho số câu
bằng với đề bài kiểm tra (Nếu cần thiết).
Đừng kéo che các ô vuông đen

PHẦN I

A B C D

1 ○ ○ ○ ○
2 ○ ○ ○ ○
3 ○ ○ ○ ○
4 ○ ○ ○ ○
5 ○ ○ ○ ○
6 ○ ○ ○ ○
7 ○ ○ ○ ○
8 ○ ○ ○ ○
9 ○ ○ ○ ○
10 ○ ○ ○ ○

A B C D

11 ○ ○ ○ ○
12 ○ ○ ○ ○
13 ○ ○ ○ ○
14 ○ ○ ○ ○
15 ○ ○ ○ ○
16 ○ ○ ○ ○
17 ○ ○ ○ ○
18 ○ ○ ○ ○
19 ○ ○ ○ ○
20 ○ ○ ○ ○

Chỉ cần kéo TextBox này để che bớt số câu.
Và xóa chữ đỏ này. Mục đích cho số câu
bằng với đề bài kiểm tra (Nếu cần thiết).
Đừng kéo che các ô vuông đen

24 ○ ○ ○ ○ | 34 ○ ○ ○ ○

PHẦN II

Đúng Sai Đúng Sai

a) ○ ○ ○ ○
b) ○ ○ ○ ○
c) ○ ○ ○ ○
d) ○ ○ ○ ○

Đúng Sai Đúng Sai

a) ○ ○ ○ ○
b) ○ ○ ○ ○
c) ○ ○ ○ ○
d) ○ ○ ○ ○

Đúng Sai Đúng Sai

a) ○ ○ ○ ○
b) ○ ○ ○ ○
c) ○ ○ ○ ○
d) ○ ○ ○ ○

Chỉ cần kéo TextBox này để
che bớt số câu. Và xóa chữ
đỏ này. Mục đích cho số câu
bằng với đề bài kiểm tra
(Nếu cần thiết). Đừng kéo
che các ô vuông đen

PHẦN III

Câu 1
□□□□
- ○
9 ○ ○ ○ ○
0 ○ ○ ○ ○
1 ○ ○ ○ ○
2 ○ ○ ○ ○
3 ○ ○ ○ ○
4 ○ ○ ○ ○
5 ○ ○ ○ ○
6 ○ ○ ○ ○
7 ○ ○ ○ ○
8 ○ ○ ○ ○
9 ○ ○ ○ ○

Câu 2
□□□□
- ○
9 ○ ○ ○ ○
0 ○ ○ ○ ○
1 ○ ○ ○ ○
2 ○ ○ ○ ○
3 ○ ○ ○ ○
4 ○ ○ ○ ○
5 ○ ○ ○ ○
6 ○ ○ ○ ○
7 ○ ○ ○ ○
8 ○ ○ ○ ○
9 ○ ○ ○ ○

Câu 3
□□□□
- ○
9 ○ ○ ○ ○
0 ○ ○ ○ ○
1 ○ ○ ○ ○
2 ○ ○ ○ ○
3 ○ ○ ○ ○
4 ○ ○ ○ ○
5 ○ ○ ○ ○
6 ○ ○ ○ ○
7 ○ ○ ○ ○
8 ○ ○ ○ ○
9 ○ ○ ○ ○

Câu 4
□□□□
- ○
9 ○ ○ ○ ○
0 ○ ○ ○ ○
1 ○ ○ ○ ○
2 ○ ○ ○ ○
3 ○ ○ ○ ○
4 ○ ○ ○ ○
5 ○ ○ ○ ○
6 ○ ○ ○ ○
7 ○ ○ ○ ○
8 ○ ○ ○ ○
9 ○ ○ ○ ○

2 ○ ○ ○ ○
3 ○ ○ ○ ○
4 ○ ○ ○ ○
5 ○ ○ ○ ○
6 ○ ○ ○ ○
7 ○ ○ ○ ○
8 ○ ○ ○ ○
9 ○ ○ ○ ○

2 ○ ○ ○ ○
3 ○ ○ ○ ○
4 ○ ○ ○ ○
5 ○ ○ ○ ○
6 ○ ○ ○ ○
7 ○ ○ ○ ○
8 ○ ○ ○ ○
9 ○ ○ ○ ○

QM 2025 - A4

Bạn có thể chỉnh sửa thông tin trong các TextBox và Table để phù hợp với yêu cầu của bạn ở Trang 1. Ảnh tờ phiếu được để chìm (nhằm tránh kéo hư phiếu), nhìn mờ, nhưng in ra rõ nét bình thường

Đừng vẽ, ghi đè lên các ô vuông đen nhận dạng. Máy sẽ không chấm được

Đừng kéo ngang, kéo dọc làm méo hình. Máy không chấm được

8. Mã đề

0	☐	☐
1	☐	☐
2	☐	☐
3	☐	☐
4	☐	☐
5	☐	☐
6	☐	☐
7	☐	☐
8	☐	☐
9	☐	☐

PHẦN I

	A	B	C	D
1	☐	☐	☐	☐
2	☐	☐	☐	☐
3	☐	☐	☐	☐
4	☐	☐	☐	☐
5	☐	☐	☐	☐
6	☐	☐	☐	☐
7	☐	☐	☐	☐
8	☐	☐	☐	☐
9	☐	☐	☐	☐
10	☐	☐	☐	☐

	A	B	C	D
11	☐	☐	☐	☐
12	☐	☐	☐	☐
13	☐	☐	☐	☐
14	☐	☐	☐	☐
15	☐	☐	☐	☐
16	☐	☐	☐	☐
17	☐	☐	☐	☐
18	☐	☐	☐	☐
19	☐	☐	☐	☐
20	☐	☐	☐	☐

	A	B	C	D
21	☐	☐	☐	☐
22	☐	☐	☐	☐
23	☐	☐	☐	☐
24	☐	☐	☐	☐
25	☐	☐	☐	☐
26	☐	☐	☐	☐
27	☐	☐	☐	☐
28	☐	☐	☐	☐
29	☐	☐	☐	☐
30	☐	☐	☐	☐

Đừng kéo ngang, kéo dọc làm méo hình. Máy không chấm được

	A	B	C	D
31	☐	☐	☐	☐
32	☐	☐	☐	☐
33	☐	☐	☐	☐
34	☐	☐	☐	☐
35	☐	☐	☐	☐
36	☐	☐	☐	☐
37	☐	☐	☐	☐
38	☐	☐	☐	☐
39	☐	☐	☐	☐
40	☐	☐	☐	☐

PHẦN II

Câu 1	Câu 2
Đúng Sai	Đúng Sai
a) ☐ ☐	☐ ☐
b) ☐ ☐	☐ ☐
c) ☐ ☐	☐ ☐
d) ☐ ☐	☐ ☐

Câu 3	Câu 4
Đúng Sai	Đúng Sai
a) ☐ ☐	☐ ☐
b) ☐ ☐	☐ ☐
c) ☐ ☐	☐ ☐
d) ☐ ☐	☐ ☐

Câu 5	Câu 6
Đúng Sai	Đúng Sai
a) ☐ ☐	☐ ☐
b) ☐ ☐	☐ ☐
c) ☐ ☐	☐ ☐
d) ☐ ☐	☐ ☐

Câu 7	Câu 8
Đúng Sai	Đúng Sai
a) ☐ ☐	☐ ☐
b) ☐ ☐	☐ ☐
c) ☐ ☐	☐ ☐
d) ☐ ☐	☐ ☐

PHẦN III

Câu 1
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐

Câu 2
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐

Câu 3
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐

Câu 4
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐

QM 2025 – A4 (Mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm cấu trúc 2025)

Mẫu phiếu được thiết kế tương tự tờ phiếu trả lời trắc nghiệm thi TN 2025 của Bộ GD
Mẫu phiếu có 3 phần:

Phần 1: Tối đa 40 câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn ABCD

Phần 2: Tối đa 8 câu hỏi trắc nghiệm đúng sai

Phần 3: Tối đa 6 câu hỏi trả lời ngắn

Học sinh tô ít hơn vẫn chấm được, tùy vào số lượng câu hỏi ở mỗi phần trong đề thi.

Mẫu phiếu này đã thêm vào Phách để bảo mật thông tin của học sinh.

- Nếu thầy cô cần số câu = số câu trong bài kiểm tra thì kéo Text Box che bớt.
- Sử dụng app chấm thi QM2025 để chấm.

Giáo viên tạo bài chấm trong app QM2025 cần chọn mẫu phiếu cùng tên "QM2025 – A4" như hình dưới đây

1	☐	☐	☐	☐
2	☐	☐	☐	☐
3	☐	☐	☐	☐
4	☐	☐	☐	☐
5	☐	☐	☐	☐
6	☐	☐	☐	☐
7	☐	☐	☐	☐
8	☐	☐	☐	☐
9	☐	☐	☐	☐

PHẦN I

	A	B	C	D
1	☐	☐	☐	☐
2	☐	☐	☐	☐
3	☐	☐	☐	☐
4	☐	☐	☐	☐
5	☐	☐	☐	☐
6	☐	☐	☐	☐
7	☐	☐	☐	☐
8	☐	☐	☐	☐
9	☐	☐	☐	☐
10	☐	☐	☐	☐

22:26

← Danh sách chấm LƯU

1. Tên bài

vi dụ

2. Loại phiếu

QM 2025 - A4

3. Quét số báo danh

4. Cấu trúc đề

- Phần 1

Tổng số câu

12

Số điểm 1 câu

0.25

- Phần 2

Tổng số câu

4

Số điểm 1 câu

ĐÚNG 1 Ý:

0.1

0.1

ĐÚNG 2 Ý:

0.25

0.25

PHẦN II

Câu 1	Câu 2
Đúng Sai	Đúng Sai
a) ☐ ☐	☐ ☐
b) ☐ ☐	☐ ☐
c) ☐ ☐	☐ ☐
d) ☐ ☐	☐ ☐

A	B	C	D
31	☐	☐	☐
32	☐	☐	☐
33	☐	☐	☐
34	☐	☐	☐
35	☐	☐	☐
36	☐	☐	☐
37	☐	☐	☐
38	☐	☐	☐
39	☐	☐	☐
40	☐	☐	☐

Câu 7	Câu 8
Đúng Sai	Đúng Sai
a) ☐ ☐	☐ ☐
b) ☐ ☐	☐ ☐
c) ☐ ☐	☐ ☐
d) ☐ ☐	☐ ☐

PHẦN III

Câu 1	Câu 2
- ☐	- ☐
9 ☐	9 ☐
0 ☐	0 ☐
1 ☐	1 ☐
2 ☐	2 ☐
3 ☐	3 ☐
4 ☐	4 ☐
5 ☐	5 ☐
6 ☐	6 ☐
7 ☐	7 ☐
8 ☐	8 ☐
9 ☐	9 ☐

Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
- ☐	- ☐	- ☐	- ☐
9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐
0 ☐	0 ☐	0 ☐	0 ☐
1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐
2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐
3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐
4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐
5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐
6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐
7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐
8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐
9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐

Câu 5	Câu 6
- ☐	- ☐
9 ☐	9 ☐
0 ☐	0 ☐
1 ☐	1 ☐
2 ☐	2 ☐
3 ☐	3 ☐
4 ☐	4 ☐
5 ☐	5 ☐
6 ☐	6 ☐
7 ☐	7 ☐
8 ☐	8 ☐
9 ☐	9 ☐

Tùy ý